

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày: 09-05-2022

Số:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội tại Văn bản số 150/CV-BCN ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 34/2022/CV-ĐLS ngày 04 tháng 4 năm 2022;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của **03** cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư (có danh sách kèm theo).

Chứng chỉ hành nghề luật sư của **03** cá nhân nêu trên không còn giá trị kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm nộp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho Đoàn Luật sư nơi mình đã là thành viên hoặc Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với trường hợp chưa gia nhập Đoàn Luật sư.

Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp nêu trên có trách nhiệm tiêu hủy Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an thành phố Hà Nội, tỉnh Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC HỖ TRỢ TƯ PHÁP**



Lê Xuân Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **700/QĐ-BTP** ngày **25** tháng **4** năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	HỌ TÊN	NAM	NỮ	NĂM SINH	SỐ CCHNLIS	NGÀY CẤP	LÝ DO THU HỒI
1.	Hà Nội	Dương Khánh Xuân	x		1953	10837	17/7/2014	Thôi hành nghề luật sư theo nguyện vọng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
2.	Đồng Nai	Cao Văn Cang	x		1984	7581	21/4/2011	Được tuyển dụng, bổ nhiệm làm cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
3.	Đồng Nai	Trần Minh Tấn*	x		1974	6132	29/10/2009	Thôi hành nghề luật sư theo nguyện vọng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư